TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 10 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trực
bà Thái Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Trịnh Đình Vân Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Hoài P - sinh năm 1994
Trú tại: thôn Phước Điền - xã PĐ - tp. NT - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Huỳnh Quang T - sinh năm 1994
Trú tại: 39 đường Ông Tổng - thôn 4 - xã DP - huyện DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài P trình bày: chị và anh T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh T không biết chăm lo cho gia đình, theo bạn bè tụ tập chời bời lêu lổng, chị có nhiều lần khuyên can nhưng không được nên từ tháng 10/2017, chị và anh T đã không còn sống chung với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Huỳnh Phạm Hiếu Tr (sinh ngày 20/12/2014). Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn anh T vắng mặt lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị P, anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ - tp. NT nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, chị P cho rằng anh T không biết quan tâm, chăm lo cho gia đình, chị đã khuyên can nhưng không được, vì vậy mà từ tháng 10/2017 cho đến nay, chị đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ tại xã PĐ - tp. NT sinh sống. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh T đã không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này. Do đó có thể thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P1.

[3] Con chung: Quá trình sống chung, chị P, anh T có 01 con chung là Huỳnh Phạm Hiếu Tr (sinh ngày 20/12/2014). Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Trọng đang ở với chị nên giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: chị P1 nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hoài P được ly hôn với anh Huỳnh Quang T.

Con chung: Giao con chung Huỳnh Phạm Hiếu Trọng (sinh ngày 20/12/2014) cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị P, anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Phạm Thị Hoài P nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018796 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- UBND xã PĐ - tp. NT (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.